

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST  
Ngày 22-8-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Trần Đức Tu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn M, sinh ngày 04-6-1987 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Vũ Văn C và bà Bùi Thị N, có vợ là Vũ Thị T và 02 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-02-2019 đến ngày 23-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn V, sinh ngày 04-10-1991 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TH, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà Phạm Thị T, có vợ là Phạm Thị N và 02 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-02-2019 đến ngày 23-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Vũ Đức H, sinh ngày 04-02-1984 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn ĐA, xã TC , huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Vũ Đức G và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Nguyễn Thị D (Đã ly hôn) và 02 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-02-2019 đến ngày 23-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Đỗ Văn H1, sinh ngày 19-12-1976 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị H , có vợ là Đoàn Minh Ch, và 02 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-02-2019 đến ngày 23-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Đỗ Hồng P, sinh ngày 24-5-1987 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Z, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đỗ Khánh H và bà Nguyễn Thị D, có vợ là Vũ Thị X và 02 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-02-2019 đến ngày 23-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Đỗ Bá T, sinh ngày 10-10-1978 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, TA, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Đỗ Bá C và bà Phạm Thị T , có vợ là Lê Thị H và 02 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-02-2019 đến ngày 23-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đàm Văn H1, sinh ngày 03-4-1989 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn AT, xã TL , huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đàm Văn N và bà Vũ Thị T, có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-02-2019 đến ngày 23-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Hoàng Văn T , sinh ngày 14-8-2000 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X xã HB , huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị D, chưa có vợ, con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14-02-2019 đến ngày 23-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Văn D; ông Nguyễn Xuân V; ông Đào Văn T; đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút , ngày 14-02-2019 sau khi tan ca làm tại công ty LG E, khu công nghiệp TD, huyện AD, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T và khoảng 35 công nhân khác đều là công nhân của Công ty LG cùng lên chiếc xe ô tô mang biển kiểm số 89B-008.56 do anh Đào Văn T, sinh năm 1977 ở ĐT, ĐĐ, KT, Hải Dương điều khiển chở công nhân của công ty để đi về nhà. Khi xe khởi hành được ít phút thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Vũ Văn M là người lấy 01 bát, 01 đĩa có sẵn trên xe và 04 quân vị do M cất trước ở công ty. Khi đánh, M là người cầm cái, còn Vũ, H , Đỗ Văn H1, T , Đàm Văn Học, P , T đều là những người đặt tiền cược với quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là cửa chắn và lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa mà mình thích theo cách thức, tỷ lệ và quy ước cụ thể như sau: M cho bốn quân vị vào trong bộ bát đĩa xóc lên rồi đặt xuống cho những người chơi đặt tiền vào các cửa chắn, lẻ với số tiền đặt cược tối thiểu là 10.000 đồng, không giới hạn mức tối đa. Khi M mở bát ra, nếu có hai hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì là chắn và có người đặt tiền ở cửa này thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua, nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người nào đặt tiền ở cửa này thắng, người đặt tiền ở cửa chắn thua. Khi đánh bạc, Vũ Văn M có 10.000.000 đồng và sử dụng số tiền đó để dưới sàn xe để đánh bạc nhưng không rõ cụ thể thắng thua là bao nhiêu, Hoàng Văn T có 360.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc và thua hết 60.000 đồng. Vũ Đức H có 220.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 120.000 đồng. Đỗ Văn H1 có 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng. Nguyễn Văn V có 660.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 260.000 đồng, Đàm Văn Học có 600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Đỗ Bá T có 7.930.000 đồng nhưng chỉ dùng 130.000 đồng để đánh bạc và đang hòa. Đỗ Hồng P có 200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thắng 100.000 đồng, đến khi bị bắt P cất cả số tiền 300.000 đồng này vào trong người. Trong quá trình đánh bạc, không có người nào đứng ra tổ chức, canh gác hoặc thu tiền hồ, tiền phí. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi xe ô tô đi về đến địa phận xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có một số công nhân xuống xe, cùng lúc này Công an huyện VB bắt quả tang, thu tại chỗ gồm 01 chiếc bát bằng nhựa, 01 chiếc đĩa bằng nhựa, 04 quân vị hình tròn và số tiền 12.000.000 đồng, thu trong người của Vũ 400.000 đồng, H 100.000 đồng, T 7.930.000 đồng, Đàm Văn H1 500.000 đồng, P 300.000 đồng, T 300.000 đồng, đồng thời dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện VB để xác minh làm rõ.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Văn M,

Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T đều về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại cơ quan điều tra tra các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T đều khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 14-02-2019, sau khi làm xong việc ở công ty LG E, khu công nghiệp TD, huyện AD, thành phố Hải Phòng, M, Vũ, H, Đỗ Văn H1, T, Đàm Văn H1, P, T và khoảng 35 công nhân khác cùng lên xe ô tô mang biển số 89B-008.56 do anh Đào Văn T, sinh năm 1977 ở ĐT, ĐĐ, KT, Hải Dương điều khiển chở công nhân của công ty về nhà. Khi xe chạy được ít phút, cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền bằng 04 quân bài, 01 chiếc bát, 01 đĩa nhựa đều bằng nhựa. Cụ thể: 04 quân vị M là người cất trước ở công ty. Khi đánh bạc M là người cầm cái, Vũ, H, Đỗ Văn H1, T, Đàm Văn Học, P, T đều là những người đặt tiền cược với quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là cửa chắn và lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa mà mình thích theo cách thức, tỷ lệ và quy ước cụ thể như sau: M cho bốn quân vị vào trong bộ bát đĩa xóc lên rồi đặt xuống cho những người chơi đặt tiền vào các cửa chắn, lẻ với số tiền đặt cược tối thiểu là 10.000 đồng, không giới hạn mức tối đa. Khi M mở bát ra nếu có hai hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì là chắn và có người đặt tiền ở cửa này thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua, nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người nào đặt tiền ở cửa này thắng, người đặt tiền ở cửa chắn thua. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi xe ô tô chở công nhân của công ty về đến địa phận xã VA, VB, Hải Phòng thì bị Công an huyện VB bắt quả tang thu giữ tang vật và số tiền là 12.000.000 đồng trên chiếu bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T khai nhận: Khi đánh bạc Vũ Văn M có 10.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc nhưng không rõ cụ thể thắng thua là bao nhiêu, Hoàng Văn T có 360.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc và thua hết 60.000 đồng. Vũ Đức H có 220.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 120.000 đồng. Đỗ Văn H1 có 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng. Nguyễn Văn V có 660.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 260.000 đồng, Đàm Văn Học có 600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Đỗ Bá T có 7.930.000 đồng nhưng chỉ dùng 130.000 đồng để đánh bạc và đang hòa. Đỗ Hồng P có 200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thắng 100.000 đồng đến khi bị bắt P cất cả số tiền 300.000 đồng này vào trong người. Trong quá trình đánh bạc, không có người nào đứng ra tổ chức, canh gác hoặc thu tiền hồ, tiền phí. Các bị cáo đang đánh bạc thì bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 12.000.000 đồng, thu trong người Vũ số tiền là 400.000 đồng, H là 100.000 đồng, T là 7.930.000 đồng, Đàm Văn H1 là 500.000 đồng, Đỗ Hồng P là 300.000 đồng, Hoàng Văn T là 300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 như bản Cáo trạng đã nêu là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Đỗ Hồng P, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đàm Văn H1, Đỗ Bá T, Hoàng Văn T. Áp dụng thêm Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn M. Áp dụng thêm Điều 36 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Đỗ Hồng P, Đỗ Văn H1, Vũ Đức H, Hoàng Văn T, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Nguyễn Văn V tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T đồng phạm tội Đánh bạc. Đề nghị xử phạt: Vũ Văn M từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 18 đến 24 tháng, Nguyễn Văn V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo P, Đỗ Văn H1, H, T, T, Đàm Văn H1, Vũ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015, đề nghị phạt các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đàm Văn H1 do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.930.000 đồng, gồm 12.000.000đ thu trên chiếu bạc và 930.000 đồng thu trong người các bị cáo chứng minh dùng để đánh bạc, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát bằng nhựa, 01 chiếc đĩa bằng nhựa, 04 quân vị. Trả lại các bị cáo Đỗ Văn T 7.800.000 đồng, Hoàng Văn T 300.000 đồng; Đàm Văn H1 500.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật:

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T là hoàn T rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Vào ngày 14-02-2019 Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T đã cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền để đánh bạc là 12.930.000 đồng, gồm 12.000.000 đồng thu trên chiếu bạc và 930.000 đồng thu trong người các bị cáo chứng minh được đã sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T đồng phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Về vai trò: Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên trong vụ án này, Vũ Văn M là người chuẩn bị công cụ phạm tội, là người cầm cái và sử dụng số tiền lớn để đánh bạc, giữ vai trò chính. Sau đó đến Nguyễn Văn V, Đỗ Hồng P tiếp đến Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, sau cùng là Hoàng Văn T .

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Riêng bị cáo Đỗ Bá T, là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là ông Đỗ Bá C có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1976 đến 1979. Bị cáo Đỗ Hồng P là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là ông Đỗ Khánh H là người có công với nước, được tặng thưởng huy chương. Bị cáo Đỗ Văn H1 có bố đẻ là Đỗ Văn K tham gia quân đội được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba. Bị cáo Vũ Đức H có bố đẻ là ông Vũ

Đức G là thương binh. Bị cáo Hoàng Văn T, Đàm Văn H1 có ông nội là người có công với nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo T, P, H, Đàm Văn H1, Đỗ Văn H1, Hoàng Văn T được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là những người phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Vũ Văn M, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS 2015, Điều 35 BLHS năm 2015, phạt Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Đàm Văn H1 có vợ bị bệnh trầm cảm đang phải điều trị, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được UBND xã nơi bị cáo cư trú xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T có thể bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên, các bị cáo đều có thu nhập thấp và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[7] Về vật chứng: Số tiền 12.930.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, 04 bộ quân vị, 01 chiếc bát bằng nhựa, 01 chiếc đĩa bằng nhựa là công cụ các bị cáo dùng đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Cần trả lại các bị cáo: Đỗ Văn T 7.800.000 đồng; Đàm Văn H1 500.000 đồng, Hoàng Văn T 300.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo không dùng để đánh bạc.

[8] Trong vụ án này, Đỗ Hồng P còn khai nhận: Lê Văn D sinh năm 1991 ở thôn 7, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng có đưa tiền cho P nhờ đánh bạc hộ nhưng Lê Văn D không thừa nhận. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã tiến hành cho Lê Văn D và P đối chất với nhau. Tuy nhiên cả Lê Văn D và P đều thừa nhận lời khai của mình là đúng và không còn tài liệu chứng cứ gì khác. Ngoài ra, theo một số bị cáo khai trong quá trình đánh bạc còn một số đối tượng khác có tham gia đánh bạc nhưng không biết cụ thể là ai ở đâu và không nhận dạng được. Do đó Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Đào Văn T là lái xe ô tô mang biển số 89B-008.56 nhưng không biết việc các bị cáo đánh bạc trên xe, do trên xe có đồng công nhân và anh T chỉ tập trung lái xe. Mặt khác anh T không được bàn bạc và không được hưởng lợi ích gì về việc đánh bạc. Do đó cơ quan điều tra không xử lý anh T là phù hợp.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T đồng phạm tội Đánh bạc.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65, Điều 58, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt:

Vũ Văn M 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao Vũ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 58, Điều 17, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo T, P, H, Đàm Văn H1, Đỗ Văn H1, Hoàng Văn T; xử phạt:

Nguyễn Văn V 12 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Vũ 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận



được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Đỗ Hồng P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho P ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Đỗ Hồng P cho UBND xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục

Vũ Đức H 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho H 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Vũ Đức H cho UBND xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Đỗ Văn H1 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Học 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Đỗ Văn H1 cho UBND xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục

Đỗ Bá T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho T 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Đỗ Bá T cho UBND xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục

Đàm Văn H1 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Học 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Đàm Văn H1 cho UBND xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục

Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho T 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Hoàng Văn T cho UBND xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục

Trong trường hợp người cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

1.3 Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015 phạt Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Đàm Văn H1.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Xử tịch thu tiêu hủy 04 quân vị, 01 chiếc bát bằng nhựa, 01 chiếc đĩa bằng nhựa. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.930.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng). Trả lại Đỗ Văn T 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng); Đàm Văn H1 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Hoàng Văn T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử buộc các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Văn H1, Đỗ Bá T, Đàm Văn H1, Đỗ Hồng P, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm để yêu cầu xét xử theo trình tự P c thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB  
TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC81, PV27);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**